Thứ tư, ngày 2 tháng 3 năm 2022

Toán

Luyện tập

Bài 1: Viết các số đo thể tích sau

- Một nghìn chín trăm năm mươi hai xăng-ti-mét khối:
- Hai nghìn không trăm mười lăm mét khối:
- Ba phần tám đề-xi-mét khối:
- Không phẩy chín trăm mười chín mét khối:

Bài 2: So sánh các số sau đây

$\frac{12\,345}{1\,000}$ m^3……..12,345 m^3

$\frac{18\,372\,361}{100}$ m^3…….8 372 361 dm^3

Bài 3. Đổi đơn vị đo thể tích sau:

2,3 m^3 = …….. dm^3

312 dm^3 = …… m^3

23 m^3= ……cm^3

90 000 cm^3 = ……. dm^3

0,000 001 cm^3 = …… m^3

8,800 dm^3 = ……. m^3

Bài 4. Một bể bơi hình hộp chữ nhật có chiều rộng là 8m, chiều dài 15m, chiều cao là 1,8 m. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của bể bơi đó.

LIVEWORKSHEETS